

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2004, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã GB, huyện VB, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Phạm Thị Ng; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 12 năm 2021, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1973 và chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 6, xã GB, huyện VB, thành phố HP, đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thúy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2004 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố HP, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Đỗ Ngọc T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố HP, vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Quê vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Đình Dương, người đại diện theo pháp luật của anh Dương là chị Trần Thị Lan Anh đều có mặt; anh Phạm Trung Tài có mặt, người đại diện theo pháp luật của anh Tài là bà Nguyễn Thị Nhiên vắng mặt; anh Phạm Xuân Huy, người đại diện theo pháp luật của anh Huy là anh Phạm Xuân Hoàng đều có mặt; anh Trần Quang Huy có mặt, người đại diện theo pháp luật của anh Huy là anh Trần Quang Hữu vắng mặt; anh Đoàn Việt Quang, người đại diện theo pháp luật của anh Quang là chị Trần Thị Lý đều có mặt; anh Vũ Văn Quân có mặt, người đại diện theo pháp luật của anh Quân là anh Vũ Văn Trình vắng mặt; anh Vũ Viết Hậu, người đại diện theo pháp luật của anh Hậu là anh Vũ Viết Tương đều vắng mặt; anh Phạm Đình Nam vắng mặt; anh Lương Thế Khải, người đại diện theo pháp luật của anh Khải là Lương Văn Thắng đều vắng mặt; anh Đặng Tuấn Anh vắng mặt; anh Vũ Hồng Sơn có mặt, người đại diện theo pháp luật của anh Sơn là bà Phạm Thị Hiu vắng mặt; anh Phạm Bảo Duy, người đại diện theo pháp luật của anh Duy là chị Nguyễn Thị Tuyết đều vắng mặt; anh Phạm Trung Thành, người đại diện theo pháp luật của anh Thành là chị Phạm Thị Tâm đều vắng mặt; anh Nguyễn Đức Nam, người đại diện theo pháp luật của anh Nam là chị Nguyễn Thị Ngân đều vắng mặt; anh Đỗ Huy Hiệp, người đại diện theo pháp luật của anh Hiệp là anh Đỗ Huy Dương đều có mặt; anh Tô Thành Long, người đại diện theo pháp luật của anh Long là ông Tô Văn Vũ đều có mặt; anh Ngô Văn Phong vắng mặt; anh Tô Duy Sông, anh Đào Đình Hạnh đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22-8-2021, Lương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển kiểm soát 16P4-4206, không có giấy phép lái xe theo quy định, đi trên quốc lộ 10 hướng từ thị trấn Vĩnh Bảo về xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo. Khi đi đến địa phận thôn 1, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo (nơi có biển cảnh báo nguy hiểm số 244) do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm va vào phía sau xe gắn máy do Đoàn Việt Quang điều khiển làm Nguyễn Quang H ngồi phía sau xe của Tuyến ngã xuống đường dẫn đến tử vong và còn gây thiệt hại về tài sản có trị giá 730.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 164/2021/GDPY ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận về nguyên nhân chết của Nguyễn Quang H như sau: *“Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Do va đập mạnh với vật tày cứng, diện rộng. Nồng độ cồn: 84,6mg/100ml máu. Nguyên nhân chết: Sốc do đa chấn thương kết hợp ngạt nước”*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 48/HĐĐG ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo đã kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ mang BKS 16P4-4206 là 410.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe Cup màu xanh không đeo biển số là 320.000 đồng”*.

Kết luận giám định số 17/KLGD(CH) ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Dấu vết trượt xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng(dạng bụi đá) tại mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ đèn xin nhan phía trước, bên trái và một phần ốp nhựa liền kề phía trên (ảnh 5 bản ảnh giám định); Trượt xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng(dạng bụi đá) theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái tại mặt trước đai nhựa cố định hệ thống công tắc tay lái bên trái (ảnh 6 Bản ảnh giám định); Mài vệt cao su, để lộ phần kim loại phía bên trong bị mài vệt theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái tại đầu ngoài tay lái bên trái(ảnh 7 Bản ảnh giám định); Trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng(dạng bụi đá) tại mặt ngoài tay dắt phía sau bên trái (ảnh 8 Bản ảnh giám định) trên xe mô tô biển kiểm soát 16P4-4206 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô biển kiểm soát 16P4-4206 đổ nghiêng trái và trượt trên mặt đường. Không đủ căn cứ để xác định xe mô tô biển kiểm soát 16P4-4206 va chạm với xe mô tô không đeo biển kiểm soát màu sơn xanh. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ di chuyển của xe mô tô biển kiểm soát 16P4-4206 và xe mô tô không đeo biển kiểm soát màu sơn xanh tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông”*.

Tại Phiếu xét nghiệm sinh hoá máu số KD21115063 ngày 23/8/2021 của Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo đối với Lương Văn T cho kết quả nồng độ cồn 6,5 mg/dl.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường cho thấy: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Km50+600 QL10 qua khu công nghiệp Tân Liên thuộc địa phận thôn 1, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Đường hai chiều, ở giữa có dải phân cách cứng bằng bê tông cao 0,85m, rộng 0,15m. Đoạn đường này có hướng Đông Bắc-Tây Nam, hướng Đông Bắc đi huyện Tiên Lãng, hướng Tây Nam đi trung tâm huyện Vĩnh Bảo. Mặt đường trải nhựa asphalt, bằng phẳng. Hiện trường xảy ra vụ việc xác định tại phần đường phía đông nam có hướng từ trung tâm huyện Vĩnh Bảo đi huyện Tiên Lãng. Phân đường rộng 9,5m, chia làm 3 làn đường trong đó có hai làn đường sát dải phân cách cứng rộng 7,5m, có vạch kẻ đường liền màu trắng rộng 0,2m, giữa hai làn đường này có vạch kẻ đường màu trắng đứt đoạn, mỗi vạch kẻ đường kích thước (2x0,2)m, cách nhau 4m. Làn đường phía đông nam rộng 2m, liền kề là lan can phòng hộ bằng trụ cột kim loại cao 0,8m, đường kính 0,15m, cách nhau trung bình 3m, các trụ cột liên kết với

nhau bằng các tấm kim loại(dạng lượn sóng) rộng 0,34m để hở phần phía dưới. Tiếp đến là bờ kè bê tông dốc vát và mương nước. Mương nước rộng trung bình 5m, mực nước hiện tại 0,3m, chỗ sâu nhất 0,4m. Phía bên phải đường theo hướng đi của Lương Văn T có biển báo nguy hiểm số 244 (báo hiệu đoạn đường hay xảy ra tai nạn). Trên hiện trường còn để lại các dấu vết, phương tiện cụ thể sau: 01 vết mài trượt mặt đường dài 2,2 m, rộng 0,1 m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,24 m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,4m. 01 vết cày xước mặt đường không liên tục dài 0,8 m, rộng 0,015 m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 2,9 m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,15 m. 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng kích thước 15,5cm x 6,5cm, nằm sát mép đường chuẩn. 01 đám tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt không liên tục trong diện 16,1m x 0,1m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 01 m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,4 m. 01 vết cày xước mặt đường không liên tục dài 36m, rộng 0,015m bám dính tạp chất màu trắng, điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,8 m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,4 m. 01 vết mài trượt mặt đường không liên tục dài 17m, phần rộng nhất là 0,03m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,76 m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,45 m. 01 vết mài trượt mặt đường bám dính tạp chất màu trắng dài 12,9m, điểm đầu rộng 0,2m cách mép đường chuẩn 0,73m, điểm cuối nằm trên mép đường và phần bờ kè lan can phòng hộ, rộng 0,5m. Trụ cột lan can phòng hộ tại vị trí điểm cuối vết mài trượt ở mặt phía tây nam phần sát mặt đất có vết sạch bụi trong diện 0,2 m x 0,3 m. Mặt phía tây bắc tấm kim loại (dạng lượn sóng) có trượt sạch bụi diện 0,8 m x 0,1 m. Từ điểm cuối vết này, vết mài trượt xen lẫn vết mất rêu trên mặt bờ kè chuyển hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam, từ trên đường xuống dưới mương nước dài 2,8m, rộng 0,35m; cuối vết này có 01 vết màu nâu đỏ (nghi máu) dạng chui quét kích thước 0,15 m x 0,04 m. Trên bờ kè tương ứng trụ kim loại mô tả này có 01 trụ xây bằng gạch kích thước 0,3 m x 0,2 m, cao 0,85m, cách mép đường chuẩn 2,1m về phía Tây Bắc. Dưới mương nước tương ứng vị trí này phát hiện 01 tử thi được xác định là Nguyễn Quang H, sinh năm 2004, ở thôn An Bò, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo. Tử thi trong tư thế nằm nghiêng trái, hai chân duỗi thẳng, một phần thân bên phải nhô lên mặt nước. Đầu tử thi cách mép đường chuẩn 3,5 m, chân cách mép đường chuẩn 3,6 m. 01 chiếc dép xốp tối màu bàn chân phải kích thước 0,26 m x 0,095 m, quai dép có hoa văn và chữ GIAVNI VERSACE, đế dép có cỡ 7, mũi dép hướng đông bắc, cách mép đường chuẩn 0,6 m, cách vị trí chiếc dép này 9,8m về phía đông bắc có 01 chiếc dép xốp tối màu bàn chân trái cùng đặc điểm, cách mép đường chuẩn 0,55 m. 01 vết mài trượt mặt đường không liên tục dài 13,9m, phần rộng nhất là 0,05 m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,3 m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,2 m. 01 đám đồ vật trong diện 1 m x 0,7 m, tâm cách mép đường chuẩn 0,4 m, bao gồm: 01 lò xo kim loại, 01 ốc vít nằm cạnh, 02 mảnh nhựa màu đen kích thước lần lượt là 8,5cm x 3cm, 4cm x 2cm, 01 mảnh gạch vỡ kích thước 13,5cm x 13cm x 8cm; 01 vật màu đen dạng cao su đã bị mài trượt. Nằm sát mép đường chuẩn, có 01 chiếc dép bàn chân phải nhãn hiệu Sprot kích thước 24cm x 9cm, đế màu vàng, quai màu đen, cách chiếc dép này 33m về phía đông bắc có 01 chiếc dép bàn chân trái cùng kích thước và đặc điểm, cách mép đường chuẩn 0,2m (mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô do Lương Văn T điều khiển).

Quá trình khám xe mô tô mang biển kiểm soát 16P4-4206 cho thấy: Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan bên trái phía trước bị vỡ nhựa kích thước (4x2)cm có vết trầy xước nhựa bề mặt còn dính nhiều tạp chất màu trắng (bụi đá) diện (3x8)cm. Ốp nhựa cố định hệ thống công tắc tay lái bên trái có vết trượt xước nhựa bề mặt dính tạp chất màu trắng (bụi đá) theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái. Đầu nắm tay lái bên trái có vết mài mòn phần cao su và lõi kim loại bên trong theo chiều từ trước về sau, từ phải qua trái. Bề mặt tay xách bên trái phía sau có vết mài mòn kích thước (1x17)cm trên bề mặt có tạp chất màu trắng (bụi đá). Cần sang số trước bị bẹp méo cong vênh theo chiều từ trước về sau. Giá đỡ chân bên trái phía trước bị cong vênh theo chiều từ trước về sau. Đầu mồm chắn bùn bánh trước có vết mài mòn kích thước (1x3)cm. Ốp nhựa phần võng xe không có.

Quá trình khám xe Cup màu xanh không đeo biển số cho thấy: Đầu mồm chắn bùn bánh trước có vết mài mòn kích thước (1x2)cm. Đầu nắm tay lái phải có vết mài mòn cao su kích thước (1x2)cm. Đầu nắm tay phanh phải có vết mài mòn kim loại kích thước (1x1)cm. Cần chân phanh bên phải bị cong vênh theo chiều từ ngoài vào trong từ phải qua trái. Đầu ống xả bên phải có vết trầy xước bề mặt theo chiều từ sau về trước kích thước (4x5)cm. Ống xả bị bật khỏi vị trí cố định. Tại phần chân chống giữa thân xe bị rơi mất 01 lò xo kim loại và 01 ốc vít 05 cạnh. Không có phần yếm trên thân xe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, người đại diện của bị hại không đề nghị bồi thường thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng kích thước 15,5cm x 6,5cm, 02 mẫu tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu), 01 lò xo kim loại (dạng lò xo chân chống xe mô tô), 01 ốc vít 5 cạnh, 02 mảnh nhựa màu đen kích thước lần lượt 8,5cm x 3cm và 4cm x 2cm, 01 mảnh gạch vỡ kích thước 13,5cm x 13 cm x 8cm; về án phí: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị Thúy đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo Lương Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự mục đích là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung: Tới ngày 22-8-2021, Lương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển kiểm soát 16P4-4206, không có giấy phép lái xe theo quy định. Khi đi đến địa phận thôn 1, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo (nơi có biển cảnh báo nguy hiểm số 244) do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm va vào phía sau xe gắn máy do Đoàn Việt Quang điều khiển đi phía trước, hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Lương Văn T đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: “Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm: ...9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định: “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên

đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm”; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định: “1. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”. Hậu quả của việc vi phạm tham gia giao thông của bị cáo Tuyền làm Nguyễn Quang H ngồi phía sau xe của Tuyền ngã xuống mương nước dẫn đến tử vong và còn gây thiệt hại về tài sản có trị giá 730.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Lương Văn T đã xâm phạm đến an toàn giao thông được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2), căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự có thể quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới khung hình phạt được áp dụng; bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 11 tháng 27 ngày, theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự mức hình phạt cao nhất áp dụng đối với bị cáo không vượt quá 3/4 mức hình phạt đối với người thành niên phạm tội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Lương Văn T như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng kích thước 15,5cm x 6,5cm, 02 mẫu tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu), 01 lò xo kim loại (dạng lò xo chân chống xe mô tô), 01 ốc vít 5 cạnh, 02 mảnh nhựa màu đen kích thước lần lượt 8,5cm x 3cm và 4cm x 2cm, 01 mảnh gạch vỡ kích thước 13,5cm x 13 cm x 8cm. Xét những vật chứng này không có giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Trong vụ án: Đối với việc Trần Đình Dương, Nguyễn Quang H, Phạm Bảo Duy, Nguyễn Đức Nam dùng gạch ném nhau có dấu hiệu của việc gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên do các đối tượng đều dưới 18 tuổi, hành vi này chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe của các bên. Mặt khác, Nguyễn Quang H đã chết, Lương Văn T đã bị khởi tố về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó không khởi tố vụ án hình sự Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu các đối tượng viết bản kiểm điểm, cam kết không tái phạm. Đối với việc giao quản lý, sử dụng phương tiện là xe mô tô Sirius mang biển số 16P4-4206: Vào tối ngày 22-8-2021, Trần Đình Dương đã tự ý lấy chiếc xe này sử dụng mà không hỏi ý kiến chủ phương tiện là anh Đào Đình Hạnh. Khi đi đến khu vực ngã 3 Tân Liên thì chính Nguyễn Quang H bảo Dương dừng lại để Tuyên cầm lái và ngay sau khi Dương vừa dừng xe thì Tuyên tự lấy xe điều khiển chở Dương và Nguyễn Quang H. Mặt khác, bản thân Dương lúc này chưa đủ 18 tuổi nhận thức còn hạn chế, không biết Tuyên đã có giấy phép lái xe hay chưa nên hành vi này của Dương không cấu thành tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Dương về hành vi này. Đối với anh Đào Đình Hạnh không biết việc Dương lấy xe đi, mặt khác hậu quả Nguyễn Quang H chết không phải do Dương điều khiển phương tiện trên gây ra do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh Hạnh. Đối với việc các đối tượng có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe và ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm là hành vi vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vĩnh Bảo để xử lý theo thẩm quyền. Là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Lương Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lương Văn T.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng kích thước 15,5cm x 6,5cm, 02 mẫu tạp chất màu nâu đỏ (nghỉ máu), 01 lò xo kim loại (dạng lò xo chân chống xe mô tô), 01 ốc vít 5 cạnh, 02 mảnh nhựa màu đen kích thước lần lượt 8,5cm x 3cm và 4cm x 2cm, 01 mảnh gạch vỡ kích thước 13,5cm x 13 cm x 8cm.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Lương Văn T; người đại diện hợp pháp của bị cáo Tuyên anh Lương Văn Đ, chị Phạm Thị Ng; người bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị Thúy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại Anh Đỗ Ngọc T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt